

# **AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM**

## **I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, BỐI CẢNH NẢY SINH AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG**

### **1. Khái niệm**

An ninh phi truyền thông là khái niệm xuất hiện khá lâu sau an ninh truyền thông. Cùng với sự phát triển của thời đại, sự uy hiếp an ninh không chỉ bó hẹp trong lĩnh vực quân sự, chính trị mà ngày càng mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác nhau. Đây là một khái niệm về một trạng thái an ninh khác với an ninh truyền thống, nó phản ánh sự thay đổi nhận thức của con người về an ninh và sự mở rộng nội hàm khái niệm an ninh truyền thống. An ninh phi truyền thông không chỉ bó hẹp trong bảo vệ chủ quyền quốc gia mà còn bao gồm bảo vệ con người, môi trường sống, kinh tế, văn hóa... Từ đó có thể thấy, an ninh phi truyền thông mang tính xuyên quốc gia do những mối uy hiếp, đe dọa của các nhân tố bên trong và bên ngoài đối với môi trường sinh tồn và phát triển của cộng đồng xã hội mỗi quốc gia trong mối quan hệ chặt chẽ với khu vực và thế giới.

Trên thế giới, cũng như ở nước ta có nhiều quan điểm khác nhau về an ninh phi truyền thông:

- Có thể quy an ninh phi truyền thông thành 4 loại chủ yếu sau:

- + Thứ nhất, tiếp cận theo phương pháp mang tính loại trừ, tức là coi những vấn đề nằm ngoài an ninh truyền thống là vấn đề an ninh phi truyền thông. Đây là cách tiếp cận đơn giản nhất.

- + Thứ hai, tiếp cận theo phương pháp liệt kê. Một số học giả đã khái quát vấn đề thuộc về an ninh phi truyền thông bao gồm: “Chủ nghĩa khủng bố, cướp biển, buôn bán ma túy, di dân phi pháp, dịch bệnh, rửa tiền, xung đột dân tộc và tôn giáo, cạn kiệt tài nguyên...”

- + Thứ ba, tiếp cận theo phương pháp phân loại yếu tố như hành vi và lĩnh vực. Theo đó, có thể chia an ninh phi truyền thông thành 3 loại là: 1) các vấn đề an ninh khác ngoài lĩnh vực chính trị, quân sự xảy ra giữa chủ thể hành vi là quốc gia như vấn đề chế tài kinh tế, xuất khẩu vũ khí phi pháp; 2) vấn đề xảy ra giữa chủ thể hành vi quốc gia và chủ thể hành vi phi quốc gia như chủ nghĩa khủng bố, ly khai dân tộc; 3) vấn đề xảy ra giữa chủ thể hành vi quốc gia với giới tự nhiên như vấn đề môi trường, suy thoái, bệnh truyền nhiễm.

- + Thứ tư, là định nghĩa theo cách gián tiếp: trong lý luận và thực tiễn an ninh phi truyền thông không nhất thiết loại trừ an ninh truyền thống, cũng không thể thay thế an ninh truyền thống. Mặt khác, họ cho rằng “xác định khái niệm an ninh phi truyền thông là bởi vì nó đã đề ra và xây dựng lĩnh vực vấn đề khác với nghiên cứu an ninh trước đây và đã phát triển thành phương pháp nghiên cứu và lý luận mang tính giải thích khác. Bản thân khái niệm an ninh truyền thống ra đời do đã có an ninh phi truyền thông”

- Tại Việt Nam, tự chung có thể chia thành hai trường phái:

+ An ninh phi truyền thống là an ninh tổng hợp bao gồm an ninh quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường. Theo các học giả, an ninh phi truyền thống không đối lập với an ninh truyền thống mà là mở rộng nội hàm của khái niệm an ninh truyền thống.

+ An ninh phi truyền thống đối lập với an ninh truyền thống, không bao hàm an ninh quân sự. Quan niệm này xuất phát từ mối tương quan, so sánh với an ninh truyền thống. “Trường phái thứ hai rõ ràng hơn về mặt ngữ nghĩa, nhưng cũng thừa nhận, các vấn đề an ninh phi truyền thống có thể dẫn tới xung đột, chiến tranh. Ở Việt Nam, quan điểm chính thống và quan niệm của hầu hết các học giả theo cách tiếp cận của trường phái thứ hai, tức quan niệm an ninh phi truyền thống là đối lập với an ninh truyền thống, bao gồm các lĩnh vực an ninh ngoài quân sự, phi vũ trang”.

Có thể thấy dù ở cấp độ các tổ chức quốc tế, khu vực hay quốc gia thì khái niệm về an ninh phi truyền thống vẫn chưa có được sự thống nhất chung trên thế giới, khu vực hay chính nội tại mỗi quốc gia. Nhưng khái quát nhất có thể hiểu: *“An ninh phi truyền thống là sự ổn định và phát triển bền vững của các lợi ích quốc gia cơ bản, quan trọng mang tính phi quân sự có mối liên hệ, tương tác chặt chẽ với an ninh, phát triển của khu vực và thế giới”*

Cụ thể hơn có thể định nghĩa: *An ninh phi truyền thống là việc bảo đảm an toàn, không có hiểm nguy cho cá nhân con người, quốc gia dân tộc và toàn nhân loại trước các mối đe dọa có nguồn gốc phi quân sự như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khan hiếm nguồn lực, dịch bệnh lây lan nhanh, khủng hoảng tài chính, an ninh mạng, tội phạm nguy hiểm xuyên biên giới, chủ nghĩa khủng bố...*

## **2. Đặc điểm**

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống thường lan tỏa nhanh, ảnh hưởng rộng mang tính khu vực hoặc toàn cầu, do tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa, của sử dụng thành tựu khoa học - công nghệ.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống tuy không thách thức trực tiếp chủ quyền lãnh thổ quốc gia nhưng uy hiếp và hủy hoại các yếu tố tạo nền tảng cho sinh tồn và phát triển của cá nhân con người, cộng đồng xã hội, quốc gia dân tộc và toàn nhân loại.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống gồm hai loại là có bạo lực phi quân sự và phi bạo lực, trong đó nhóm bạo lực phi quân sự bao gồm khủng bố, tội phạm có tổ chức...; còn nhóm các hoạt động phi bạo lực bao gồm kinh tế, văn hóa, môi trường và dịch bệnh...

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có xu hướng vận động, mở rộng, lan tràn xuyên quốc gia: an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống là hai mặt của khái niệm an ninh toàn diện. Do vậy, trong những điều kiện nhất định các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có thể bùng phát, chuyển hóa

thành an ninh truyền thống, như xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố, bạo loạn chính trị.

- Mỗi đe dọa an ninh phi truyền thống đe dọa an ninh khu vực, an ninh quốc tế mang tính toàn cầu: khủng bố, dịch bệnh, khủng hoảng tài chính...

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có quan hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau và với các mối đe dọa an ninh truyền thống.

- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đa dạng về nguồn gốc, có quá trình tích lũy tiềm tàng.

### **3. Bối cảnh nảy sinh**

- *Sự biến đổi của cục diện quốc tế sau chiến tranh lạnh*

Sự biến đổi cục diện quốc tế sau chiến tranh lạnh bản chất là hướng đến quan hệ giữa các quốc gia, các tổ chức với mối quan tâm hàng đầu là kết thúc sự đối đầu có tính cân bằng nhiều thập kỷ giữa Liên Xô và Mỹ, giữa phe các nước xã hội chủ nghĩa với phe các nước tư bản chủ nghĩa với kết quả sự sụp đổ mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, Tổ chức Hiệp ước Vácava. Đây là sự kiện gây chấn động, làm thay đổi sâu sắc cục diện quốc tế, buộc chính quyền các nước phải tập trung nghiên cứu, đánh giá và liên hệ đến tình hình, chiến lược an ninh của nước mình. Trong bối cảnh mới, bất kỳ quốc gia nào cũng trở thành đối tượng bị xâm hại của các vấn đề an ninh phi truyền thống, thậm chí trên một số lĩnh vực, sự tiên phong, chiếm lĩnh của các quốc gia cũng đem lại ưu thế như: không gian mạng, vũ trụ...

- *Quá trình toàn cầu hóa diễn ra trên phạm vi rộng, tốc độ nhanh*

Sự phụ thuộc và tác động qua lại lẫn nhau của các nước trên các lĩnh vực như kinh tế, tài chính, tiền tệ, mậu dịch, đầu tư, thông tin... đã tạo ra sự lan truyền mạnh mẽ của các yếu tố tiêu cực như khủng hoảng tài chính kinh tế... làm tăng tính nhạy cảm của an ninh quốc gia. Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia hoạt động phức tạp, khó đấu tranh, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tội phạm môi trường... Toàn cầu hóa làm xuất hiện và nhân rộng một loạt các mạng lưới liên kết ở cấp độ toàn cầu, thách thức biên giới lãnh thổ, giảm sự khác biệt về văn hóa, suy thoái các giá trị truyền thống, đặc trưng quốc gia.

- *Các quốc gia tập trung nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội*

Sau chiến tranh lạnh, các quốc gia có xu hướng phân bổ các nguồn lực đồng đều, theo hướng giảm bớt chi tiêu trong lĩnh vực quân sự, tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào trong sản xuất, nghiên cứu, phát hiện các nguồn năng lượng mới, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đảm bảo phúc lợi xã hội và an sinh xã hội.

- *Khoa học và công nghệ phát triển*

Các thành tựu khoa học và công nghệ đã tạo ra những đột phá, được áp dụng nhanh chóng vào công tác bảo vệ an ninh của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các ngành: vũ trụ và không gian, năng lượng, hóa học và sinh học, điện tử và phần mềm... Các quốc gia tăng cường đầu tư phát triển khoa học công nghệ, hình thành các lực lượng tác chiến mới, làm thay đổi phương thức chiến tranh

truyền thống, “số hóa chiến trường”, xây dựng nền công nghiệp lưỡng dụng, rút ngắn thời gian sản xuất vũ khí, triển khai các hoạt động vũ trang.

## **II. CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG**

### **1. Biến đổi khí hậu**

Biến đổi khí hậu toàn cầu là một vấn đề quan trọng hàng đầu của an ninh môi trường và đã trở thành thách thức an ninh phi truyền thống lớn nhất mà thế giới đang phải đối mặt. Biến đổi khí hậu toàn cầu đã nổi lên như một yếu tố thách thức và tiềm ẩn nguy cơ cho sự tồn tại trong tương lai của các quốc gia. Biến đổi khí hậu gây ra các biến động không có lợi về môi trường, gây khủng hoảng sinh thái, từ đó đe dọa tới an ninh con người, an ninh quốc gia. Biểu hiện rõ nhất là sự nóng lên của trái đất, băng tan, nước biển dâng cao; các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, sóng thần, động đất, hạn hán, tai biến và giá rét kéo dài... ảnh hưởng tới tính mạng con người, gây suy thoái kinh tế, xung đột và chiến tranh, mất đa dạng sinh học, phá huỷ hệ sinh thái, thiếu lương thực và xuất hiện hàng loạt dịch bệnh...

Biến đổi khí hậu đã gây ra hàng loạt các tác động tiêu cực đến con người và kinh tế. Theo hãng bảo hiểm Thụy Sĩ Swiss Re, các hiện tượng thời tiết cực đoan trên thế giới năm 2015 đã gây thiệt hại 85 tỷ USD, 26.000 người chết do các hiện tượng thời tiết cực đoan. Năm 2015 đã đi vào lịch sử là năm nóng nhất từ trước tới nay, do hiện tượng ấm lên toàn cầu và ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết El Nino. Năm 2015 cũng ghi nhận kỉ lục 9 trận siêu bão xuất hiện tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trận động đất mạnh 7,8 độ richter làm rung chuyển Nepal và các nước láng giềng, khiến nhiều người thiệt mạng, phá huỷ nhiều công trình kiến trúc cổ và gây thiệt hại lớn về kinh tế.

Nhiều quốc gia ở Nam Á, châu Phi chịu ảnh hưởng nặng nề bởi những trận lũ lụt, trong khi đó một số quốc gia Nam Âu lại đối mặt với tình trạng hạn hán nghiêm trọng. Những trận bão, lốc cường độ mạnh, sức tàn phá lớn, mang tính dị thường có xu hướng tăng lên, đặc biệt ở Bắc Mỹ, Tây Nam Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Đại Tây Dương. Theo nghiên cứu đã công bố, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu: với hơn 3000 km bờ biển, nằm trong khu vực châu Á gió mùa, hằng năm phải đối mặt với sự hoạt động của bão nhiệt đới, chịu tác động của nhiều loại hình thời tiết phức tạp. Các hiện tượng thiên tai khí tượng xảy ra hầu như quanh năm và trên khắp mọi miền lãnh thổ; đồng bằng sông Cửu Long là một trong ba đồng bằng dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng. Việt Nam cũng là một trong các quốc gia phải chịu nhiều ảnh hưởng của các kiểu thời tiết khắc nghiệt và thường xuyên phải chịu ảnh hưởng của bão biển, bão nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới. Biến đổi khí hậu thực sự đã làm cho thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, hạn hán ngày càng khốc liệt. Biến đổi khí hậu và nước biển dâng dường như đã có những tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường. Nó không chỉ đang gây tác động xấu đến đời sống của con người ở hiện tại mà còn đe dọa đến môi trường sống trong tương lai.

Biến đổi khí hậu đe dọa tới an ninh quốc gia, như vấn đề xung đột nguồn nước xuyên biên giới trên các lưu vực sông, nghèo đói, mất trật tự, an toàn xã hội, tệ nạn môi trường trên diện rộng ở trong nước và quốc tế, xung đột trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên khan hiếm để phục vụ mục đích kinh tế... Biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ dẫn tới tình trạng mất chỗ ở và di cư ở một số khu vực bị ảnh hưởng nặng nề. Khi tài nguyên đất bị thu hẹp do nước biển dâng, các thảm họa tự nhiên như lốc xoáy, lũ lụt, hạn hán tiếp tục diễn ra với cường độ cao, số lượng người mất chỗ ở tăng lên, các dạng sinh kế phụ thuộc vào hệ sinh thái mất đi... sẽ dẫn tới tình trạng di cư vĩnh viễn hoặc tạm thời. Nguy cơ này đặc biệt nghiêm trọng đối với lĩnh vực nông nghiệp, tác động mạnh mẽ nhất tới các nhóm nghèo nhất, nhóm người yếu thế.

#### **Biểu hiện của biến đổi khí hậu toàn cầu:**

- Nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng cao;
- Hạn hán xuất hiện nhiều nơi trên Trái đất;
- Lượng mưa tăng giảm thất thường;
- Mức nước biển dâng cao;
- Liên tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan.

**Thực trạng biến đổi khí hậu ở nước ta**, ngoài các biểu hiện chung còn chứa đựng một số biểu hiện rất đặc thù sau:

- Mức nhiệt độ nền tăng cao khiến ngày lạnh bị rút ngắn, ngày nóng kéo dài, mùa đông và mùa hạ không còn phân biệt rõ ràng như trước;
- Thường xuyên xảy ra thiên tai, bão lụt, sạt lở đất ở nhiều địa điểm, vùng miền trên toàn quốc;
- Mưa đá, lốc xoáy, sấm sét... xuất hiện ở nhiều nơi, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên;
- Nước nhiễm mặn, nhiều vùng bị xâm lấn, nhất là ở Cà Mau do có địa hình thấp so với mực nước biển, lại chịu tác động của cả hai chế độ thủy triều;
- Hạn hán kéo dài ở Đồng bằng sông Cửu Long...

#### **2. An ninh tài chính tiền tệ**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, an ninh kinh tế nói chung, còn an ninh tài chính tiền tệ nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với an ninh quốc gia. Thực tế các cuộc khủng hoảng kinh tế những năm vừa qua đã chứng minh một cách sâu sắc hơn vai trò trung tâm của an ninh kinh tế trong an ninh quốc gia. Sau hơn 30 năm đổi mới Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng nước nghèo kém phát triển trở thành nước đang phát triển. Tuy nhiên, năng lực điều hành, quản lý vĩ mô nền kinh tế còn nhiều yếu kém; cơ chế, chính sách còn nhiều sơ hở, tạo điều kiện cho các loại tội phạm hoạt động gây tổn thất cho các lợi ích kinh tế của đất nước, từ đó gây mất lòng tin của nhân dân; nguy cơ tụt hậu xa hơn nữa về kinh tế; nguy cơ tham nhũng vẫn còn tồn tại.

Giai đoạn trước năm 2007 là giai đoạn tương đối ổn định với tốc độ tăng trưởng khoảng 7,88% mỗi năm. Từ sau năm 2007, kinh tế Việt Nam có sự bất

ổn trong các biến số kinh tế vĩ mô. Thâm hụt vãng lai tăng đột ngột vượt ngưỡng an toàn, đặc biệt là năm 2008 xảy ra khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu từ khủng hoảng nợ dưới chuẩn của Mỹ. Tốc độ gia tăng nợ công tăng nhanh, ngân sách trung hạn thiếu bền vững. Từ năm 2007 đến 2011, lạm phát tăng vọt, đỉnh điểm là năm 2008 và 2011. Tín dụng nền kinh tế luôn ở mức cao chỉ có năm 2009 bị giảm so với năm 2007. Từ năm 2012, kinh tế từng bước ổn định và phát triển, có thặng dư thương mại, có thặng dư cán cân vãng lai, dự trữ ngoại tệ tăng.

Năm 2019, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực, GDP tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra. Năm 2020, phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid 19 còn diễn biến rất phức tạp nếu không nắm chắc, có những giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả sẽ tác động tiêu cực tới nền kinh tế đất nước. Mặt khác, tình hình tội phạm kinh tế tiếp tục diễn biến phức tạp với các phương thức, thủ đoạn mới, trong đó nổi lên là tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm lừa đảo trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán, buôn lậu và lợi dụng những sơ hở trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế để thực hiện hành vi phạm tội.

Việc bảo đảm an ninh tài chính tiền tệ là điều kiện, tiền đề quan trọng để nền kinh tế nước ta gia tăng sức mạnh nội lực, năng lực cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng, có những bước phát triển vững chắc, nhất là khi bước vào giai đoạn thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội XIII của Đảng trong thời gian tới

### **3. An ninh năng lượng**

An ninh năng lượng là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu trong chính sách năng lượng quốc gia.

Hệ thống năng lượng Việt Nam dựa trên ba trụ cột chính là dầu khí, than đá và điện lực. Tuy nhiên, quy mô và hiệu quả ngành năng lượng còn thấp, an ninh năng lượng chưa được đảm bảo (dữ trữ dầu quốc gia chưa đủ khả năng bình ổn giá khi xảy ra khủng hoảng, điện không đủ cung ứng...). Trung bình mỗi năm, nhu cầu sử dụng năng lượng tăng gấp 2 nhưng khả năng cung ứng trong nước chỉ đạt 60%; hiệu suất sử dụng thấp, chỉ đạt 28-32%.

Các nguồn năng lượng chủ yếu của Việt Nam chưa được đảm bảo. Trữ lượng dầu lửa và khí đốt ở Biển Đông do nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan sẽ ngày càng khó khai thác. Trữ lượng than đá đang dần cạn kiệt, đến năm 2020, khả năng khai thác chỉ đáp ứng 60% nhu cầu trong nước và đến năm 2035 là 34%. Các nguồn năng lượng khác như năng lượng sóng, năng lượng gió, năng lượng mặt trời... chưa được sử dụng phổ biến. Kế hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân đã dừng triển khai. Thực trạng các nguồn năng lượng:

Ổn định hệ thống điện. Cần thiết quản lý và thực hiện tốt qui hoạch nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, không để xảy ra tình trạng thiếu điện, hệ thống phải có dự trữ hợp lý, hạn chế các sự cố mất điện và đảm bảo chất lượng điện.

Việt Nam đang đề xuất xây dựng một loạt các nhà máy điện sử dụng năng lượng gió, mặt trời.

Xăng dầu là dạng năng lượng được sử dụng rộng rãi trong các ngành kinh tế. Vì vậy, cần tăng cường thăm dò tìm kiếm để nâng cao trữ lượng và khả năng khai thác dầu mỏ trong nước, đẩy mạnh tiến độ các nhà máy lọc dầu. Kết hợp hài hòa sản lượng khai thác trong nước và nhập khẩu nhằm kéo dài nguồn cung.

Nguồn khí dùng cho sản xuất điện, phân bón và các ngành công nghiệp khác, ngoài ra còn sử dụng cho sinh hoạt. Vì vậy, tăng cường tìm kiếm nguồn khí mới, bao gồm khí đốt truyền thống, khí than và khí đệ tứ. Xây dựng hệ thống đường ống khí liên kết ASEAN. Nhiên liệu than cũng được dùng chủ yếu để sản xuất điện, xi măng và các ngành công nghiệp khác nên đây cũng là nguồn nhiên liệu chiến lược đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Nguồn năng lượng tái tạo cũng cần được quan tâm đúng mức.

#### **4. An ninh môi trường**

Môi trường sống của chúng ta ngày càng bị ô nhiễm, không chỉ bởi lượng nguồn tài nguyên đang ngày càng bị khai thác bừa bãi, quá mức, vẫn còn tồn tại nhiều loại hình sản xuất gây ô nhiễm môi trường, thải hóa chất, các chất độc hại khó phân hủy ra môi trường mà còn bởi ý thức của con người chưa tốt trong việc bảo vệ môi trường.

Việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hằng ngày không đúng quy định: rác thải không được thu gom, phân loại và xử lý phù hợp; tình trạng vứt rác thải bừa bãi và hình thành nhiều điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Thậm chí một số người dân còn mang rác thải sinh hoạt, xác động vật chết vứt ra sông, hồ ngay nơi mình sinh sống. Một tình trạng đáng báo động hơn là tình trạng các khu trảng trại, khu chăn nuôi, các khu công nghiệp xả trực tiếp nguồn nước thải, phân, các chất tẩy rửa và rác thải nông, công nghiệp không qua xử lý đổ ra ao, hồ, kênh, mương, sông tạo ra những dòng chảy màu đen với những mùi khó chịu, độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người, gây ô nhiễm đất và ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng.

Việc sử dụng tràn lan hóa chất bảo vệ thực vật: việc lạm dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu được người dân tự do sử dụng không theo quy định không có sự quản lý chặt chẽ. Điều này không chỉ tạo ra những nông sản không đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh gây hại cho sức khỏe người sử dụng mà còn làm ô nhiễm nguồn đất, nguồn nước ngầm và nước mặt chính những nơi sản xuất nông nghiệp này. Nguồn nước sạch bị ô nhiễm, thiếu nước sạch sẽ gây ra những hậu quả nặng nề mà chúng ta không ngờ tới như bệnh, dịch và làm giảm chất lượng cuộc sống.

Khói thải từ các khu công nghiệp, nhà máy, lò gạch, khói bụi đường làm ô nhiễm không khí: không khí cũng là nhân tố quan trọng trong cuộc sống của con người, không khí bị ô nhiễm, con người sẽ hít phải những thứ không khí độc hại, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, đặc biệt là các bệnh liên quan đến đường hô hấp, tim mạch, bệnh về mắt, về da.

Nạn khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, săn bắt, buôn bán, vận chuyển trái phép động, thực vật hoang dã, quý hiếm, tàn phá rừng diễn ra ở nhiều địa phương. Trong vòng 30 năm qua, xuất hiện 40 loại bệnh tật mới có nguồn gốc từ ô nhiễm môi trường, nhiều dịch bệnh nguy hiểm như H5N1, SARS...

Trong sản xuất công nghiệp, ô nhiễm môi trường diễn ra nghiêm trọng với khoảng 60% lượng nước thải hàng ngày từ các khu, cụm công nghiệp được xả thẳng ra nguồn tiếp cận không qua xử lý như vụ sự cố môi trường tại 4 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) do hành vi xả chất thải từ công ty Formosa Hà Tĩnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến hơn 100.000 người do không có việc làm ổn định, thu nhập thấp và 176.285 người phụ thuộc, thiệt hại sản lượng hải sản khai thác ven bờ và vùng lộng ước tính khoảng 1.600 tấn/tháng; diện tích nuôi tôm bị chết hoàn toàn là 5,7 ha tương đương 9 triệu tôm giống và khoảng 7 tấn tôm thương phẩm sắp đến kỳ thu hoạch; có trên 3.000 ha nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh đã thả giống bị ô nhiễm nặng, hệ sinh thái biển ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tình trạng nhập khẩu trái phép rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại, phế liệu chưa được làm sạch vào Việt Nam diễn biến phức tạp. Từ năm 2003 đến nay, lực lượng chức năng Việt Nam đã phát hiện gần 3.000 container chứa hàng chục nghìn tấn rác quy chì phế thải và chất thải công nghiệp các loại nhập trái phép vào các cảng.

Các nhân tố tác động đến an ninh môi trường:

- + Tác động của biến đổi khí hậu
- + An ninh nguồn nước
- + An ninh môi trường biển
- + Ô nhiễm môi trường ở một số khu vực trọng điểm
- + Ô nhiễm xuyên biên giới
- + Suy giảm tài nguyên rừng và đa dạng sinh học
- + Vấn đề môi trường trong khai thác khoáng sản...

## **5. An ninh thông tin**

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, nhất là sự bùng nổ của công nghệ thông tin toàn cầu đã cho ra đời những công cụ vô cùng tiện ích, đó là Internet và công nghệ liên lạc không dây. Tuy nhiên, nhìn dưới góc độ an ninh, các công cụ này cũng đang trở thành hiểm họa đối với sự ổn định và phát triển bình thường của các nước. An ninh thông tin, nhất là an ninh mạng đang thực sự trở thành mối lo ngại đối với an ninh quốc gia của mỗi nước, trong đó có Việt Nam.

Với sự hình thành thế giới phẳng, trên không gian mạng mở, không giới hạn về địa lý, thời gian, chế độ chính trị - xã hội, văn hóa và đối tác cùng với lực lượng thông tin khổng lồ trên mạng máy tính toàn cầu. Đó là cơ hội hết sức



thuận lợi cho sự hoành hành của virus, SPAM, mã độc, tin tặc và sự phá hoại, can thiệp, lấy cắp thông tin... của các thế lực thù địch và bọn tội phạm quốc tế.

An toàn, an ninh thông tin và tác chiến không gian mạng là một chủ đề nóng bỏng hiện nay, có quy mô toàn cầu, việc mất an toàn thông tin số diễn biến phức tạp, đe dọa nghiêm trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế- xã hội và an ninh - quốc phòng.

Hiện nay, hệ thống công nghệ thông tin của một số cơ quan, đơn vị còn nhiều điểm yếu về an toàn thông tin, chưa áp dụng được các giải pháp kỹ thuật về bảo mật bảo đảm an toàn thông tin phù hợp, các giải pháp tổ chức, kỹ thuật về công tác bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trên không gian mạng máy tính chưa được quan tâm đúng mức; nhận thức của đội ngũ cán bộ về nguy cơ tiềm ẩn thất thoát thông tin ra ngoài còn hạn chế, chưa kiểm soát hết khả năng mất an toàn thông tin số do các phần mềm, thiết bị phần cứng ngoại nhập.

Tình trạng lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước đã sử dụng máy tính có kết nối Internet để soạn thảo và lưu giữ thông tin mật mà không có các biện pháp bảo vệ. Nhiều tài liệu có độ mật cao về an ninh - quốc phòng đã bị lộ như các nghị quyết, kế hoạch, đề án, dự án của khối cơ quan đảng, nhà nước, ban, ngành, chương trình làm việc của các đồng chí lãnh đạo cấp cao...

Tình trạng tung tin giả trên các trang mạng xã hội diễn biến phức tạp. Nhiều vụ việc tung tin giả, tin đồn thất thiệt chỉ nhằm mục đích thu hút nhiều lượt người theo dõi gây hoang mang trong xã hội

Các thế lực thù địch và đối tượng phản động gia tăng các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân, tung tin, bịa đặt gây hoang mang dư luận, kích động biểu tình, bạo loạn; đẩy mạnh các hoạt động tấn công vào cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, tập đoàn kinh tế nhằm thu thập các thông tin, dữ liệu...

Ý thức bảo vệ thông tin của người dân còn thấp, dễ bị dụ dỗ, tin theo các thông tin sai sự thật. Theo số liệu thống kê từ chương trình đánh giá an ninh mạng của Bkav cho thấy, 63% người dùng thường xuyên đọc được tin tức giả mạo trên Facebook và trong đó có 40% là nạn nhân hàng ngày.

## **6. An ninh nguồn nước**

Việt Nam có hơn 2.360 con sông có chiều dài từ 10 km trở lên, 108 lưu vực sông trong đó có 16 lưu vực sông với diện tích lưu vực lớn hơn 2.500km<sup>2</sup>. Tổng lượng nước mặt trung bình khoảng 830 tỷ m<sup>3</sup>/năm (nguồn nước dưới đất khoảng 63 tỷ m<sup>3</sup>/năm) và tập trung chủ yếu trên một số lưu vực sông lớn. Tuy nhiên, khoảng 63% tổng dòng chảy sông ngòi Việt Nam đến từ các nước láng giềng, riêng với khu vực sông Mê Công, tỷ lệ này là 90% và lưu vực sông Hồng là hơn 50%. Từ đó, tạo sự bất lợi trong chủ động ứng phó, giải quyết các mối đe dọa an ninh nguồn nước.

Việt Nam hiện đang nằm trong nhóm các quốc gia thiếu nước (lượng nước mặt bình quân đầu người hiện là 3.850 m<sup>3</sup>/người/năm thấp hơn ngưỡng

4.000 m<sup>3</sup>/người/năm do Hội tài nguyên nước quốc tế quy định). Cùng với đó, nhu cầu về nước có xu hướng gia tăng. Năm 1990, nhu cầu nước cho dân dụng và công nghiệp khoảng 50 tỷ m<sup>3</sup>, năm 2000 là 65 tỷ m<sup>3</sup>, năm 2010 là 72 tỷ m<sup>3</sup>. Dự kiến năm 2020 là 80 tỷ m<sup>3</sup> và đến năm 2030 là khoảng 87-90 tỷ m<sup>3</sup>. Tuy nhiên, theo dự báo, nguồn nước Việt Nam giảm cả về số lượng lẫn chất lượng, đến năm 2025, giảm 40 tỷ m<sup>3</sup>, tổng lượng nước mùa khô giảm đi khoảng 13 tỷ m<sup>3</sup>, 37% lượng nước hàng năm phát sinh ngoài lãnh thổ sẽ trở nên phức tạp khi diễn ra các tranh chấp nguồn nước.

Theo khảo sát của Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội. Sáng 17/8/2020, trong phiên giải trình "An ninh nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và quản lý an toàn hồ đập" cơ quan tổ chức đã chỉ ra 8 thách thức đối với an ninh nguồn nước của Việt Nam:

Thách thức thứ nhất là vấn đề thiếu nước do lượng phân bố không đều theo không gian và thời gian, mùa mưa lũ thì nước nhiều gây lũ, lụt; mùa khô thì hạn hán, xâm nhập mặn. Thiếu nước còn do nhu cầu sử dụng tăng do phát triển kinh tế - xã hội như cho mục đích phát điện, sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; do quản trị nước còn hạn chế, chưa tích trữ được nước tại chỗ, chưa điều chuyển nước được từ nơi thừa sang nơi thiếu và cả do chưa sử dụng nước tiết kiệm.

Thứ hai, tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đe dọa nguồn nước ngọt của các sông, nước dưới đất. Biến đổi khí hậu kéo theo hiện tượng thời tiết cực đoan làm gia tăng các loại hình thiên tai như bão, lũ, mưa lớn, hạn hán, xâm nhập mặn, lượng mưa phân bố không đều trong năm, mùa khô kéo dài và mùa mưa lượng mưa tăng đột ngột;

Thứ ba, vấn đề ô nhiễm nguồn nước từ các hoạt động sản xuất, sinh hoạt. Do tăng dân số, phát triển kinh tế - xã hội nên gia tăng vấn đề xả thải vào nguồn nước các sông, suối. Hạn hán kéo dài dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn vào sâu hơn, ảnh hưởng đến nhiễm mặn các dòng sông đặt ra vấn đề chống xâm mặn ở những nơi chưa từng xảy ra

Thứ tư, nguồn nước phụ thuộc lớn vào nguồn nước sông quốc tế. Tuy Việt Nam có tới 3.500 sông suối có chiều dài từ 10 km trở lên; có 13 lưu vực sông có diện tích lớn hơn 10.000km<sup>2</sup> nhưng có 7 lưu vực sông liên quốc gia, phần lưu vực ở nước ngoài chiếm tới 71% lại ở khu vực đầu nguồn. Do đó, chịu rủi ro rất lớn về lượng nước và chất lượng nước, do các quốc gia thượng nguồn gia tăng các hoạt động thủy điện trên dòng chính sông Hồng, sông Mê Kông làm thay đổi chế độ dòng chảy, lượng nước phù sa...

Thách thức thứ 5 là khả năng tiếp cận nguồn nước sạch, an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của người dân, đặc biệt với địa bàn có điều kiện địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thứ sáu, vấn đề mâu thuẫn trong sử dụng nguồn nước trên cùng lưu vực sông làm thay đổi lưu lượng dòng chảy về hạ lưu (việc chuyển nước từ sông Vu Gia sang sông Thu Bồn (phục vụ Nhà máy Thủy điện Đắkmi 4, tỉnh Quảng

Nam) cũng làm giảm lượng chảy về hạ lưu của sông Vu Gia - là nguồn cung cấp nước chính cho thành phố Đà Nẵng)

Thách thức thứ bảy là vấn đề bảo vệ nguồn sinh thủy. Hiện nay chất lượng và diện tích rừng đầu nguồn giảm, ảnh hưởng lớn đến khả năng giữ nước của các lưu vực sông;

Thách thức thứ 8 là hiệu quả sử dụng nước thấp, năng lực khai thác công trình thủy lợi còn chưa đáp ứng yêu cầu. Lượng nước dồi dào nhưng hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo để tích nước, hiệu quả sử dụng nước thấp, thất thoát nước lớn (trong thủy lợi khoảng 30%, trong cấp nước sinh hoạt 25,5%); việc sử dụng nước chưa tiết kiệm. Nhiều hồ được xây dựng từ những năm 60-70 của thế kỷ XX nên công nghệ sử dụng lạc hậu, chủ yếu là đập đất; hạ tầng đầu nối đi kèm không thể tương thích cũng làm giảm hiệu quả hoạt động của công trình; nhiều hồ không thể tích được đủ nước theo dung tích thiết kế, thậm chí không thể tích nước, mất an toàn... nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng nước.

## **7. Vấn đề dân tộc, tôn giáo**

Việt Nam là ngôi nhà chung của 54 dân tộc với nguồn gốc lịch sử khác nhau: có dân tộc có nguồn gốc tại chỗ (dân tộc bản địa) như dân tộc Tày, dân tộc Mường, dân tộc Thổ..., có dân tộc có nguồn gốc từ nơi khác đến như: dân tộc Thái, dân tộc Dao, dân tộc Nùng... Các dân tộc Việt Nam chung sống hòa bình, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình phát triển.

Với vấn đề tôn giáo: nước ta đã tồn tại nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo đa dạng và phong phú: từ hình thức tôn giáo sơ khai đến hiện đại, từ tôn giáo phương Đông cổ đại đến tôn giáo phương Tây cận đại, từ tôn giáo thế giới, khu vực đến tôn giáo dân tộc. Hiện nay, nước ta tồn tại hầu hết tôn giáo lớn trên thế giới như: Hồi giáo, Công giáo, Tin lành, Phật giáo...

Hiện nay các thế lực thù địch hiếu chiến và bọn phản động vẫn tìm cách lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam. Trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, vấn đề dân tộc, tôn giáo được chúng coi là “ngòi nổ”, là lĩnh vực nhạy cảm nhất và đây cũng là một trong những trọng điểm tấn công của các thế lực thù địch nhằm tạo ra vùng tự trị, vùng ly khai, gây mất ổn định chính trị, tư tưởng, kinh tế-xã hội, từ đó hòng kết hợp giữa lực lượng phản động trong nước và bọn phản động ở nước ngoài tiến hành các thủ đoạn can thiệp, gây chia rẽ, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta (điển hình đã xảy ra 2 vụ bạo loạn vào năm 2001 và 2004 ở Tây Nguyên). Chúng không ngừng tuyên truyền, xuyên tạc, vu cáo Việt Nam “*không có tự do tôn giáo, đàn áp tôn giáo, vi phạm nhân quyền*”, phát triển tôn giáo trái phép, kích động các hoạt động biểu tình, phá rối an ninh, bạo loạn... nhằm tách tôn giáo ra khỏi hoạt động quản lý của Nhà nước, biến tôn giáo trở thành lực lượng đối trọng với Đảng và Nhà nước.

Vì vậy, hơn lúc nào hết chúng ta cần nắm vững những quan điểm có tính định hướng được nêu trong các nghị quyết của Đảng và Nhà nước là: “Phải quan tâm đặc biệt đến các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, nhất là các dân tộc đặc biệt khó khăn. Phải quan tâm nhu cầu hợp lý về tín ngưỡng của quần chúng;

đồng thời đấu tranh chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại sự nghiệp cách mạng của Việt Nam”.

### **8. Chủ nghĩa khủng bố**

Sự nguy hiểm của chủ nghĩa khủng bố không chỉ đe dọa tính mạng nhiều người dân vô tội, mà còn đe dọa cuộc sống yên bình của toàn nhân loại, như: vụ khủng bố ở Mỹ ngày 11/9/2001, ở Ấn Độ năm 2008, ở Nga vào tháng 10/2002... Để ngăn chặn những vụ khủng bố đó, các quốc gia cần phải tập trung sức lực và trí tuệ để đấu tranh ngăn ngừa các vụ khủng bố và trừng trị những tên khủng bố, tổ chức khủng bố. Trong pháp luật nhiều quốc gia, khủng bố là loại tội phạm hình sự đặc biệt nguy hiểm bao gồm các tội như tội sát hại các nhà hoạt động quốc gia, xã hội hoặc các nhà chức trách thực hiện các hành vi như bắt cóc con tin và các hình thức hoạt động khủng bố khác.

#### **Thủ đoạn mới của các nhóm khủng bố:**

Các vụ tấn công nhằm vào những người không phải da trắng, không theo Kitô giáo và chủ yếu là người Hồi giáo nhập cư đã xảy ra ở nhiều nơi. Người Hồi giáo là mục tiêu tấn công chủ yếu ở châu Âu và Bắc Mỹ, trong khi các nhóm thiểu số thường bị tấn công tại Mỹ Latinh. Vụ tấn công của các đối tượng cực hữu vào hai đền thờ ở Christchurch (New Zealand) tháng 3-2019 làm hơn 50 người thiệt mạng là bằng chứng cho thấy chủ nghĩa khủng bố đã lan sang cả các nước trước đây hầu như không có khủng bố.

Cách thức tấn công của các phần tử khủng bố đang thay đổi và ngày càng thích nghi với bối cảnh mới. Trong năm qua nhiều vụ tấn công dù không được lên kế hoạch bài bản nhưng đã gây thương vong lớn hơn. Trong khi các vũ khí nóng, dao và nhiều vũ khí khác vẫn được các phần tử khủng bố sử dụng, ô tô, xe tải và thậm chí cả máy bay không người lái đã bắt đầu trở thành phương tiện tấn công phổ biến hơn. Mục tiêu tấn công nhằm vào cơ sở hạ tầng giao thông như các sân bay và ga tàu điện ngầm, nơi có đông người hơn và vì vậy gây thương vong lớn hơn.

Các đối tượng khủng bố sử dụng truyền thông xã hội để tuyên dụng thành viên và tuyên truyền tư tưởng cực đoan. Chúng đã đăng tải những tuyên ngôn của mình trên mạng xã hội, hay truyền trực tiếp toàn bộ hành động tấn công của mình. Mục đích là phóng đại thương vong, gây chia rẽ các cộng đồng, gia tăng sự mất lòng tin và tất nhiên là tạo cảm hứng cho những tay súng khác, cũng như gây ra những phản ứng thái quá của các chính phủ.

Với âm mưu lật đổ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý xã hội của Nhà nước, các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động kích động các hoạt động khủng bố, tạo bất ổn trong đời sống xã hội. Các đối tượng phản động người Việt tăng cường các hoạt động chống phá. Hiện nay, các đối tượng phản động người Việt lưu vong hình thành nhiều tổ chức khủng bố xâm phạm an ninh quốc gia Việt Nam như “Chính phủ Việt Nam tự do”, “Biệt đoàn sao trắng” của Nguyễn Hữu Chánh, “Việt Tân”...

Trong thời gian tới, Việt Nam có nguy cơ là đối tượng bị khủng bố quốc tế tấn công vì trên lãnh thổ nước ta có mục tiêu tấn công (người Mỹ và các cơ quan đại diện Mỹ), các tổ chức khủng bố ở các nước láng giềng bị truy quét nên chạy sang nước ta...

### **III. ỨNG PHÓ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG**

#### **1. Quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước ta về ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống**

Từ Đại hội Đảng lần thứ VIII trở về trước, thuật ngữ an ninh phi truyền thống chưa được Đảng ta sử dụng chính thức nhưng các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đã được mô tả như: Hội Nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) xác định 4 nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và thế giới; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; nguy cơ về tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc VIII (6/1996) xác định: “*Thế giới đứng trước nhiều vấn đề có tính toàn cầu bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh tật hiểm nghèo..., không một quốc gia nào có thể tự giải quyết, mà phải có sự hợp tác đa phương*”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) khẳng định: “*Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia dân tộc*”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (04/2006), Đảng ta xác định bối cảnh tình hình là “*Nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia và các tổ chức phối hợp giải quyết; khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn; sự gia tăng dân số cùng với các luồng di cư; tình trạng khan hiếm nguồn năng lượng, cạn kiệt tài nguyên, môi trường tự nhiên bị hủy hoại; khí hậu diễn biến ngày càng xấu, kèm theo những thiên tai khủng khiếp; các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia có chiều hướng tăng*”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (4/2011), Đảng ta chính thức sử dụng thuật ngữ an ninh phi truyền thống. Báo cáo chính trị nêu rõ: “*Trên thế giới: Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Những căng thẳng, xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, bạo loạn chính trị, can thiệp lật đổ, khủng bố vẫn sẽ diễn ra gay gắt; các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao trong các lĩnh vực tài chính - tiền tệ, điện tử - viễn thông, sinh học, môi trường... còn tiếp tục gia tăng*” và “*Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp*”.

Từ nhận định, đánh giá tình hình đó, Đại hội lần thứ XI của Đảng xác định về mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là: *“Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”*.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (01/2016), trong báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các văn kiện Đại hội XII của Đảng do đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày ngày 21/01/2016 đã đánh giá *“Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp. Cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới”* và xác định nhiệm vụ quốc phòng - an ninh là *“Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng”*. Như vậy, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã xác định các vấn đề an ninh phi truyền thống có mối quan hệ chặt chẽ với các vấn đề an ninh truyền thống và đều là những mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển bền vững của quốc gia.

## **2. Những giải pháp cơ bản nhằm ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam**

- Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và của toàn dân về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

Trong các văn kiện của Đảng đề cập đến các mối đe dọa an ninh phi truyền thống gần đây có một số điểm cần đặc biệt chú ý: 1- Đảng ta luôn đặt các mối đe dọa an ninh phi truyền thống bên an ninh truyền thống, trong đó các mối đe dọa an ninh truyền thống dù vẫn tiềm tàng và biểu hiện dưới các hình thức, mức độ khác nhau, nhưng xu hướng hòa bình vẫn là chủ đạo, còn vấn đề an ninh phi truyền thống đang nổi lên gay gắt; 2- Các thách thức an ninh phi truyền thống đang diễn biến phức tạp do mặt trái của toàn cầu hóa, của kinh tế thị trường, của sử dụng thành tựu khoa học công nghệ; 3- Định dạng các mối đe dọa an ninh phi truyền thống bao gồm: an ninh con người, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... Phạm vi các mối đe dọa an ninh phi truyền thống sẽ còn mở rộng và diễn biến rất phức tạp, đòi hỏi phải tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và bổ sung kịp thời; 4- Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không của riêng Việt Nam mà mang tính toàn cầu; 5- Một số mối đe dọa an ninh phi truyền thống có khả năng chuyển hóa thành an ninh truyền thống, như xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố, bạo loạn chính trị.

Trên cơ sở các quan điểm của Đảng cần làm cho cả hệ thống chính trị, các chủ thể chịu trách nhiệm quản trị an ninh phi truyền thống, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân nhận thức đầy đủ các thách thức, tác động, ảnh hưởng của an ninh phi truyền thống đối với đời sống con người, cộng đồng và an ninh quốc gia.

Từ nhận thức đó, mỗi chủ thể từ trách nhiệm của mình mới có thể định hình tâm thế, chủ động phòng ngừa và ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống.

- Chủ động, tích cực phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

+ Chủ động và tích cực đầu tư phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, chăm lo bảo vệ môi trường sinh thái

+ Phân loại từng lĩnh vực an ninh phi truyền thống với đặc điểm khác nhau để xác định những cơ chế, phương thức quản trị an ninh phi truyền thống phù hợp

+ Chủ động, tích cực hoàn thiện hệ thống thể chế quản trị an ninh phi truyền thống, nâng cao tính tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế về phòng ngừa và ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống

+ Chủ động xây dựng lực lượng, đầu tư nguồn lực cho quản trị an ninh phi truyền thống ở từng lĩnh vực, từng địa bàn, từng nội dung cụ thể; thường xuyên diễn tập để tránh rơi vào thế bị động khi xảy ra tình huống bất thường

+ Giữ vững an ninh chính trị, xử lý các vấn đề dân tộc và tôn giáo một cách khéo léo, giải tỏa các xung đột xã hội phù hợp, phòng ngừa và ngăn chặn khả năng chuyên hóa của xung đột

+ Chủ động và tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong quản trị và kiểm soát các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

+ Tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp đối với hoạt động quản trị an ninh phi truyền thống

+ Tiếp tục hoàn thiện quản lý nhà nước về an ninh phi truyền thống, từ xây dựng hệ thống thể chế đến tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức và chế độ công vụ chuyên nghiệp

+ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

+ Cộng đồng doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng trong phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

+ Thu hút sự tham gia của người dân trong phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

- Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế về phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

+ *Trước hết, quán triệt quan điểm của Đảng ta là: chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là tình trạng biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế vào chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế... Tham gia các cơ chế hợp tác an ninh song phương và đa phương trên cơ sở tối đa hóa trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, đồng thời tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế.*

+ *Thống nhất nhận thức, xây dựng cơ chế lòng tin và hoàn thiện khung khổ thể chế giữa các nước về an ninh phi truyền thống - cơ sở cho hợp tác quốc tế có hiệu quả.*

+ *Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, trong đó có hợp tác về phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống thông qua cơ chế và phương thức đa tầng, đa dạng, linh hoạt*

+ *Tăng cường chia sẻ thông tin giữa Việt Nam với các nước trên từng nội dung về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống thông qua thiết lập cơ chế hợp tác cụ thể và hữu hiệu*

+ *Hợp tác quốc tế về chia sẻ thành tựu khoa học - công nghệ, đào tạo nhân lực và huy động nguồn lực tài chính phục vụ cho phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống*

- Huy động nguồn lực tài chính bằng nhiều kênh khác nhau để đầu tư cho hoạt động phòng ngừa, kiểm soát, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

+ *Nguồn tài chính ngân sách.* Nguồn tài chính ngân sách hằng năm có được nhờ thu thuế, được Quốc hội phân bổ thông qua kế hoạch tài khóa hằng năm để phục vụ cho chi thường xuyên và đầu tư phát triển, trong đó có đầu tư cho hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống

+ *Nguồn tài chính doanh nghiệp.* Không ít tác nhân gây ra mối đe dọa an ninh phi truyền thống từ các doanh nghiệp, do đó sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động phòng ngừa và ứng phó có ý nghĩa rất quan trọng. *Như đối với vấn đề an ninh môi trường, vấn đề an ninh năng lượng, các vấn đề an ninh phi truyền thống khác*

+ *Xây dựng quan hệ đối tác công - tư trong các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.*

+ *Nguồn tài chính xã hội hóa với sự đóng góp rộng rãi của nhân dân, các nhà tài trợ*

+ *Nguồn tài chính quốc tế.* Xuất phát từ đặc điểm các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, xuyên quốc gia, có những vấn đề mà



không một quốc gia nào tự mình có thể giải quyết được, như biến đổi khí hậu, nước biển dâng; an ninh năng lượng; an ninh hàng hải và an ninh hàng không; an ninh mạng; an ninh lương thực; di cư xuyên biên giới... Vì vậy, phải có sự phối hợp về thông tin, lực lượng và chia sẻ nguồn lực tài chính giữa các quốc gia thì mới có thể phòng ngừa và ứng phó có hiệu quả

### **NỘI DUNG ÔN TẬP**

1. Làm rõ khái niệm và phân tích các đặc điểm của vấn đề an ninh phi truyền thống?
2. Phân tích các mối nguy cơ về an ninh phi truyền thống đe dọa đến vấn đề an ninh quốc gia của nước ta hiện nay?
3. Những giải pháp cơ bản nhằm ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam là gì?